

TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH TKV



(Giấy CNĐKKD số 2203000582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03.04.2006)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy đăng ký giao dịch số 820/TB-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 31 tháng 12 năm 2009)

Bản công bố thông tin này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH TKV

Trụ sở chính : 55 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

Điện thoại : 0333. 624.801

Fax : 0333. 624.803

Website : www.quacontrol.com.vn

Email : ttdlgdsp@hn.vnn.vn

TỔ CHỨC CAM KẾT BẢO TRỢ

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 22200 673

Fax : (84.4) 22200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 9 142 956

Fax : (84.8) 8 218 510

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Đặng Bá Sơn

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại : 0333. 624.801

Fax : 0333. 624.803

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH TKV

(Giấy CNĐKKD số 2203000582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03.04.2006)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Giám định TKV
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	:	1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn) cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	:	Mười bốn tỷ đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 2 200 673 Fax: (04) 2 200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 9 142 956 Fax: (08) 8 218 510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Trụ sở chính : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội

Điện thoại : (04) 38241990 Fax: (04) 38253973

Chi nhánh : Cột 2, Đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại : (033) 3627571 Fax: (033) 3627572

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. RỦI RO KINH TẾ.....	1
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	2
3. RỦI RO ĐẶC THÙ.....	2
4. RỦI RO KHÁC.....	3
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	4
1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ.....	4
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM.....	5
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	6
1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ GIÁM ĐỊNH TKV.....	6
2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	7
2.1 Lịch sử hình thành và phát triển.....	7
2.2 Những thành tựu đã đạt được.....	8
3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	9
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....	13
5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON, NHỮNG CÔNG TY MÀ GIÁM ĐỊNH TKV ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỊNH TKV.....	14
5.1 Công ty mẹ của Giám định TKV.....	14
5.2 Các công ty con của Giám định TKV.....	14
5.3 Các công ty mà Giám định TKV nắm quyền kiểm soát.....	14
5.4 Các công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối Giám định TKV.....	14
6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	14
6.1 Giá trị dịch vụ và sản phẩm.....	14
6.2 Các yếu tố đầu vào.....	18
6.3 Chi phí sản xuất.....	18
6.4 Trình độ công nghệ.....	18

6.5	Tình hình kiểm tra chất lượng.....	19
6.6	Hoạt động marketting.....	20
6.7	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	20
6.8	Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	20
7.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	22
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu HĐKD từ 2007 đến quý III 2009	22
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến HĐKD từ 2007 - quý III 2009	22
8.	VỊ THẾ CỦA GIÁM ĐỊNH TKV SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH.....	23
8.1	Vị thế của Giám định TKV trong ngành	23
8.2	Định hướng phát triển của Công ty	23
9.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	25
9.1	Số lượng lao động và cơ cấu lao động	25
9.2	Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp	25
10.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	26
11.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	26
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản	26
11.2	Các chỉ tiêu tài chính.....	29
12.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	30
12.1	Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT.....	30
12.2	Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc	34
12.3	Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát.....	37
12.4	Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng	41
13.	TÀI SẢN.....	42
14.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	42
15.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	43
16.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA GIÁM ĐỊNH TKV.....	43
17.	CÁC THÔNG TIN, TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI GIÁM ĐỊNH TKV MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CHỨNG KHOÁN	43
	PHẦN V: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	44
1.	LOẠI CHỨNG KHOÁN	44
2.	MỆNH GIÁ	44
3.	TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH.....	44

4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	44
5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ	44
6. GIỚI HẠN TỈ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.....	44
7. CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN	45
PHẦN VI: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIAO DỊCH	46

MỤC LỤC BẢNG VÀ HÌNH VẼ

Bảng 1: Danh sách cổ đông sáng lập của Giám định TKV	13
Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 5% tại thời điểm 10.12.2009	13
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10.12.2009.....	13
Bảng 4: Mẫu than để phân tích theo trọng tải tàu.....	15
Bảng 5: Giá trị sản lượng giám định từ 2007 đến quý III 2009.....	17
Bảng 6: Doanh thu và Lợi nhuận gộp theo hoạt động từ 2007 đến 30.09.2009	17
Bảng 7: Tỷ trọng các khoản mục chi phí kinh doanh so với doanh thu thuần.....	18
Bảng 8: Các Hợp đồng lớn Giám định TKV đang thực hiện.....	20
Bảng 9: Một số chỉ tiêu về hoạt động của Công ty từ 2007 đến 30.09.2009	22
Bảng 10: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30.11.2009	25
Bảng 11: Thu nhập bình quân của CBCNV của Giám định TKV từ 2007 - 2008	25
Bảng 12: Phân phối cổ tức từ năm 2007 đến năm 2008	26
Bảng 13: Số năm khấu hao cho các loại tài sản cố định.....	27
Bảng 14: Chi tiết hàng tồn kho từ 2007 đến 30.09.2009.....	27
Bảng 15: Chi tiết Dư nợ vay ngân hàng từ 2007 đến 30.09.2009	28
Bảng 16: Các khoản phải thu từ 2007 đến 30.09.2009	28
Bảng 17: Các khoản phải trả từ 2007 đến 30.09.2009	28
Bảng 18: Hoạt động đầu tư tài chính đến 30.09.2009	29
Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính từ 2007 đến 30.09.2009	29
Bảng 20: Danh sách thành viên HĐQT	30
Bảng 21: Danh sách thành viên Ban Giám đốc.....	34
Bảng 22: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	37
Bảng 23: Danh mục tài sản tại ngày 30.09.2009.....	42
Bảng 24: Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2009 điều chỉnh	42

Hình 1: Lịch sử hình thành và phát triển của Giám định TKV.....	7
Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Giám định TKV.....	10
Hình 3: Phòng thí nghiệm của Công ty.....	15
Hình 4: Quy trình kiểm tra chất lượng giám định của Công ty	19

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó gián tiếp có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty.

1. RỦI RO KINH TẾ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là giám định chuyên ngành về các sản phẩm than, cùng với giám định các loại khoáng sản khác, vật liệu, môi trường, v.v. Do đó, sự biến động của ngành than, cùng với sự biến động của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế phát triển sẽ kéo theo nhu cầu năng lượng, cụ thể là nhu cầu nhiên liệu than tăng. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty, một trong những đơn vị đầu ngành trong việc giám định than và khoáng sản, cũng sẽ khả quan. Ngược lại, khi nền kinh tế tăng gặp khó khăn, nhu cầu năng lượng giảm, hoạt động của ngành than cũng như của Công ty cũng bị ảnh hưởng.

Xuất nhập khẩu

Hoạt động xuất nhập khẩu, cụ thể là hoạt động xuất nhập khẩu của ngành than ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện tại, hoạt động giám định than xuất khẩu chiếm tỉ trọng khá lớn trong cơ cấu dịch vụ của Công ty nên sự thay đổi sản lượng xuất khẩu than sẽ tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong tương lai, khi Nhà nước và ngành than có kế hoạch nhập khẩu than phục vụ nhiệt điện, v.v., Công ty - với tư cách là một công ty thành viên trong Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam - sẽ được hưởng lợi từ chiến lược này.

Tỉ giá hối đoái

Tỉ giá hối đoái có tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty vì Công ty có thực hiện các hợp đồng giám định cho đối tác nước ngoài. Tuy nhiên các hợp đồng này chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận nên sự ảnh hưởng từ biến động tỉ giá hối đoái đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không lớn.

Lạm phát

Trong những năm gần đây, Việt Nam phải đối mặt với lạm phát tăng từ 6,6% năm 2006 lên tới 12,6% năm 2007 và tăng mạnh vào năm 2008 với chỉ số giá tiêu dùng kỷ lục trong hai thập kỷ qua, 19,89%. Những con số này vượt xa so với con số tăng trưởng kinh tế. Tốc độ lạm phát cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế, chắc chắn sẽ tác động tới các doanh nghiệp

nói chung và Công ty nói riêng. Cụ thể, lạm phát tăng sẽ ảnh hưởng đến chi phí của Công ty, đặc biệt là chi phí nhân công trực tiếp.

Lãi suất

Trong thời gian qua, sự biến động của lãi suất không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty gần như không có nợ vay. Trong tương lai gần, Công ty không có nhu cầu vay vốn.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giám định, với chuyên ngành về giám định than, Công ty chịu chi phối của các văn bản Pháp luật về bảo vệ tài nguyên môi trường và các tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, với tư cách là một đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam, các chính sách của Tập đoàn cũng có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, Chứng khoán và thị trường chứng khoán UPCOM. Việc đăng ký giao dịch và huy động trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ

Rủi ro kinh doanh

Trong tương lai gần, sự thay đổi sản lượng than khai thác của Tập đoàn sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi công nghệ và tiêu chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực giám định cũng sẽ là một thách thức đối với Công ty. Vì vậy Công ty đang tăng cường đầu tư máy móc cho các hoạt động giám định, đặc biệt là các hoạt động giám định các sản phẩm ngoài than, đồng thời đẩy mạnh đào tạo kiến thức chuyên môn cho giám định viên để Công ty từng bước khẳng định thương hiệu của mình trong các lĩnh vực giám định.

Rủi ro cạnh tranh

Trong chuyên ngành giám định than, Công ty đã tạo được thương hiệu vững chắc "QUACONTROL" đối với cả khách hàng trong và ngoài nước. Tuy nhiên, trong các lĩnh vực giám định khác Công ty sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty khác như Công ty cổ phần giám định Vinacontrol (mã chứng khoán VNC), VFC, v.v.

4. RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, Công ty còn chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... Tuy nhiên những rủi ro này rất hiếm khi xảy ra trong thực tế.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Ông **Nguyễn Văn Nghiệp**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông **Đặng Bá Sơn**

Chức vụ: Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT

Bà **Phạm Thị Hồng Hạnh**

Chức vụ: Kế toán trưởng kiêm Ủy viên HĐQT

ông **Lê Chí Phúc**

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Ông **Đỗ Huy Hoài**

Chức vụ: Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đ&PT Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Giám định - TKV. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Giám định - TKV cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

- ◆ “**Công ty**”, “**Tổ chức phát hành**”, hay “**Giám định TKV**”: Công ty Cổ phần Giám định - TKV được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký số 2203000582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03 tháng 04 năm 2006.
- ◆ “**Cổ phiếu**”: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giám định - TKV.
- ◆ “**Bản công bố thông tin**”: Bản công bố thông tin của Giám định TKV về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- ◆ “**Ban kiểm soát**”: Ban kiểm soát của Giám định TKV
- ◆ “**Đại hội đồng cổ đông**”: Đại hội đồng cổ đông của Giám định TKV
- ◆ “**Hội đồng quản trị**”: Hội đồng quản trị của Giám định TKV
- ◆ “**Tập đoàn**”: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- ◆ “**Tổ chức tư vấn**”: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- ◆ “**Tổ chức kiểm toán**”: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Các từ/nhóm từ viết tắt được viết trong bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- ◆ BGĐ : Ban Giám đốc
- ◆ BKS : Ban kiểm soát
- ◆ BSC : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- ◆ CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ◆ CMND : Chứng minh nhân dân
- ◆ CP : Cổ phiếu
- ◆ CTCP : Công ty cổ phần
- ◆ DN : Doanh nghiệp
- ◆ DTT : Doanh thu thuần
- ◆ ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ◆ ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- ◆ GD : Giám đốc
- ◆ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ◆ HTK : Hàng tồn kho
- ◆ LN HĐ : Lợi nhuận hoạt động
- ◆ SGDK HN : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ◆ SX : Sản xuất
- ◆ TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- ◆ TS : Tài sản

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ GIÁM ĐỊNH TKV

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Giám định - TKV
- Tên Tiếng Anh : VINACOMIN QUACONTROL Joint-stock Company
- Tên viết tắt : VINACOMIN QUACONTROL VQC

- Logo của Công ty :



- Vốn Điều lệ : 14.000.000.000 VNĐ (*Mười bốn tỷ đồng*)
- Địa chỉ trụ sở chính : 55 Lê Thánh Tông, phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 033 624 801
- Fax : 033 624 803
- Website : www.quacontrol.com.vn
- Email : ttdlgdsp@hn.vnn.vn

Phương châm của Công ty:

"Cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt nhất và thời gian nhanh nhất"

Chiến lược của Công ty

- Khách hàng là trọng tâm;
- Liên tục đào tạo nguồn nhân lực để tăng cường chuyên môn, tính kỷ luật cũng như tác phong công nghiệp.

Các lĩnh vực hoạt động

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 220300582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03 tháng 04 năm 2006, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Giám định than, khoáng sản, vật liệu xây dựng, các sản phẩm công nghiệp và môi trường;

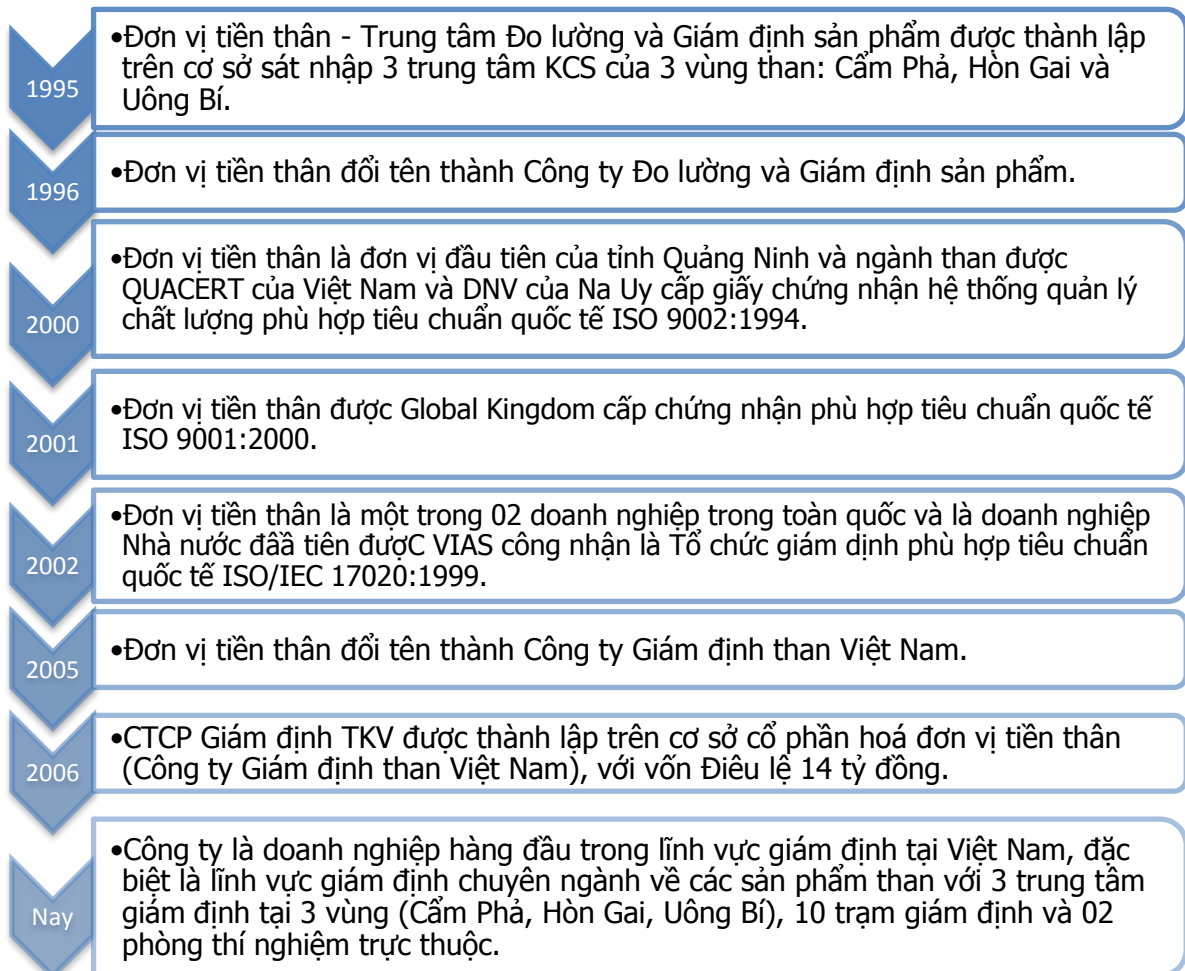
- Kiểm định hiệu chuẩn các thiết bị đo lường, phân tích kiểm nghiệm;
- Tư vấn đầu tư, cung ứng sửa chữa các thiết bị đo lường, phân tích;
- Đào tạo nghề về lĩnh vực đo lường, giám định sản phẩm, thiết bị thông tin điện tử, dịch vụ khoa học theo tiêu chuẩn Quốc gia và Quốc tế.

Định hướng phát triển chính

- Giám định chuyên ngành về sản phẩm than gồm than trong nước, than nhập khẩu, v.v.
- Giám định chuyên ngành về các loại khoáng sản như quặng bô xít, v.v.

2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2.1 Lịch sử hình thành và phát triển



Hình 1: Lịch sử hình thành và phát triển của Giám định TKV

Nguồn: Giám định TKV

2.2 Những thành tựu đã đạt được

Trải qua gần 15 năm xây dựng và phát triển, Giám định TKV (trước kia là Công ty Giám định than Việt Nam) đã được Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành, cơ quan Trung ương, địa phương và Tổng Công ty Than Việt Nam đánh giá cao và trao tặng nhiều phần thưởng cao quý. Cụ thể:

- Nhà nước

- Năm 2001, tập thể CBCNV của Công ty được Nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng ba;
- Năm 2005, tập thể CBCNV của Công ty được Nhà nước trao tặng huân chương lao động hạng nhất về thành tích xuất sắc trong 5 năm (2000 – 2004).

- Tổng Giám đốc Tổng Công ty Than Việt Nam:

Hàng năm Công ty được Tổng Giám đốc Tổng Công ty Than Việt Nam liên tục tặng bằng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Bộ Công Nghiệp

Công ty được Bộ Công Nghiệp tặng 1) Bằng khen về thành tích trong sản xuất kinh doanh năm 2000 và năm 2001 và 2) Cờ thi đua năm 2004.

- Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường

Năm 1998, 1999 và 2000 Công ty được Bộ KH-CN và MT trao tặng giải thưởng chất lượng Việt Nam.

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Công ty liên tục được UBND tỉnh Quảng Ninh 1) công nhận đạt danh hiệu "Doanh nghiệp giỏi" từ năm 2000 đến 2004 và 2) tặng bằng khen đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua giành danh hiệu "Doanh nghiệp giỏi", "Cơ quan giỏi" năm 2003 và năm 2004.

- Cục Thuế Quảng Ninh và Tổng cục Thuế

- Hàng năm Công ty được Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh khen thưởng đơn vị xuất sắc trong công tác nộp thuế.
- Năm 2002, Công ty được Tổng Cục Thuế tặng bằng khen về công tác nộp thuế.

- Tổng cục tiêu chuẩn Đo lường và chất lượng

Năm 2001, 2002 và 2003, Công ty được Tổng cục tiêu chuẩn Đo lường và chất lượng tặng bằng khen.

3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Giám định TKV được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bản sửa đổi, bổ sung vào ngày 28 tháng 03 năm 2007;
- Cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, chi tiết theo hình 2.

Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong bộ máy quản lý của Giám định TKV như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông (hoặc đại diện của cổ đông) có quyền biểu quyết của Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát

Gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh và hoạt động quản trị, điều hành của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Thành viên HĐQT Công ty do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn. HĐQT của Công ty gồm 03 thành viên.

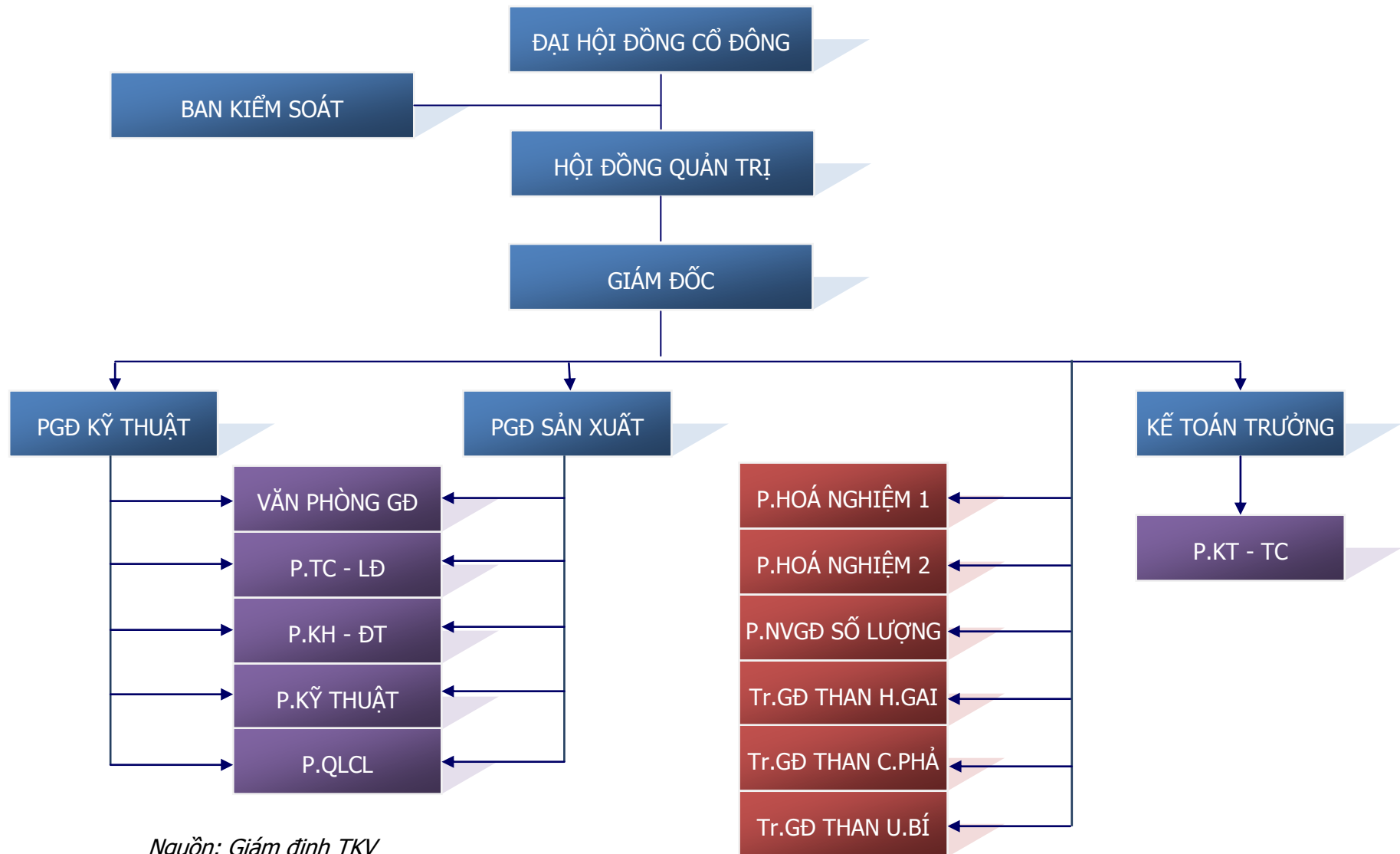
Giám đốc

Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo phương hướng và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê chuẩn.

Kế toán trưởng

Chịu trách nhiệm về hệ thống quản lý công tác kế toán - thống kê và tài chính trong Công ty và chịu sự điều hành của Giám đốc

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Giám định TKV



Nguồn: Giám định TKV

- **Phó Giám đốc sản xuất**

- Phụ trách công tác điều hành kế hoạch sản xuất, chuẩn bị sản xuất và tổ chức thực hiện các hợp đồng sản xuất theo đúng tiến độ và yêu cầu của ISO 9001:2008; ISO/IEC 17020:2001;
- Điều hành và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về chất lượng sản xuất của các đơn vị trong Công ty.

- **Phó Giám đốc kỹ thuật**

Phụ trách công tác kỹ thuật, thiết bị, vật tư, an toàn và xây dựng cơ bản và chịu sự điều hành của Giám đốc.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chịu sự điều hành của Kế toán trưởng về công tác kế toán - thống kê và tài chính trong Công ty.

- **Phòng Quản lý chất lượng**

- Theo dõi, kiểm soát sản phẩm do khách hàng cung cấp;
- Lập kế hoạch tác nghiệp điều hành sản xuất – kiểm tra sản xuất dựa vào kế hoạch sản xuất tháng;
- Quản lý chất lượng sản phẩm giám định của Công ty;
- Tổ chức cấp chứng thư giám định số lượng và chất lượng cho khách hàng (trừ than nguyên khai)
- Tổ chức quản lý và lưu giữ hồ sơ về các quá trình thực hiện giám định chất lượng và số lượng cho các chuyển hàng.

- **Phòng Kỹ thuật**

- Nghiên cứu xây dựng và tổ chức giám sát thực hiện các quy trình, quy phạm an toàn, hướng dẫn kỹ thuật trong sản xuất;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cung ứng thiết bị, vật tư, hoá chất cho sản xuất của Công ty;
- Xây dựng và áp dụng các chỉ tiêu định mức kỹ thuật, vật tư tại các đơn vị;
- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng và hiệu chỉnh cho các loại thiết bị;
- Kiểm soát thiết bị kiểm tra, đo lường và thử nghiệm theo yêu cầu của hệ thống chất lượng.

- **Phòng Tổ chức Lao động**

- Xây dựng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy quản lý và sản xuất của Công ty;
 - Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch về lao động - tiền lương – đào tạo và các chế độ chính sách cho người lao động;
 - Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế cụ thể hoá tại đơn vị;
 - Xây dựng phương án đổi mới và phát triển doanh nghiệp.
- **Phòng Kế hoạch Đầu tư**
- Chịu trách nhiệm về xem xét và xây dựng các hợp đồng của Công ty;
 - Lập kế hoạch sản xuất tháng, quý, năm và theo dõi kết quả thực hiện;
 - Tổ chức thực hiện công tác mua sản phẩm trong Công ty;
 - Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác Đầu tư phát triển của Công ty;
 - Xây dựng chiến lược mở rộng và phát triển sản xuất của Công ty;
- **Văn phòng Giám đốc**
- Quản trị văn phòng Công ty;
 - Chịu trách nhiệm lập chương trình công tác, tổng hợp báo cáo Công ty, xử lý các văn bản, công văn và báo cáo lên Giám đốc.
- **Phòng Hoá nghiệm 1**
- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phân tích tổng hợp các chỉ tiêu theo yêu cầu;
 - Duy trì và đảm bảo đáp ứng các yêu cầu đối với phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.
- **Phòng Hoá nghiệm 2**
- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phân tích tổng hợp các chỉ tiêu theo yêu cầu
- **Các Trạm Giám định khu vực** gồm 1) Trạm Giám định than Hòn Gai; 2) Trạm Giám định than Cẩm Phả và 3) Trạm Giám định than Uông Bí
- Tổ chức thực hiện công tác lấy mẫu, phân tích công nghiệp và giám sát quá trình giao nhận than, giám sát khối lượng bằng các phương tiện giao nhận giữa người mua và người bán (bằng cân), hoặc thực hiện giám định khối lượng bằng các phương pháp đo mớn nước, trọng khối theo các hợp đồng cho khách hàng. Cấp chứng thư giám định than nguyên khai cho hai nhà máy tuyển.
- **Phòng Nghiệp vụ Giám định số lượng**
- Tổ chức thực hiện công việc giám định số lượng than theo các hợp đồng cho khách hàng.

4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông sáng lập của Giám định TKV

STT	Cổ đông	Số CP	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	714.000	51,00%
2	Đặng Bá Sơn	23.692	1,69%
3	Phạm Thị Hồng Hạnh	18.242	1,30%
4	Cổ đông khác	644.066	46,00%
	Tổng cộng	1.400.000	100%

Nguồn: Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu của Giám định TKV

Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 5% tại thời điểm 10.12.2009

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ trọng
Tập đoàn Công nghiệp Than KS Việt Nam	226 Lê Duẩn, Hà Nội	714.000	51%
Tổng		714.000	51%

Nguồn: Giám định TKV

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10.12.2009

Loại cổ đông	Số lượng	Số CP	Tỷ trọng
Nhà nước		714.000	51%
Tổ chức	0	0	0%
Cá nhân	368	686.000	49%
<i>Trong nước</i>	<i>368</i>	<i>686.000</i>	<i>49%</i>
<i>Ngoài nước</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
Tổng		1.400.000	100%

Nguồn: Giám định TKV

5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON, NHỮNG CÔNG TY MÀ GIÁM ĐỊNH TKV ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỊNH TKV

5.1 Công ty mẹ của Giám định TKV

Công ty mẹ của Giám định TKV là Tập đoàn Công Nghiệp Than và Khoáng Sản Việt Nam với thông tin chi tiết như sau:

- Tên Công ty : Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam
- Địa chỉ : 226 Lê Duẩn Hà Nội
- Số CP nắm giữ : 714.000 cổ phần, tương đương 51%
- Lĩnh vực HĐ : Công nghiệp than; Công nghiệp Khoáng sản; Công nghiệp nhẹ; Công nghiệp điện; Công nghiệp cơ khí và Vật liệu

5.2 Các công ty con của Giám định TKV

Không có

5.3 Các công ty mà Giám định TKV nắm quyền kiểm soát

Không có

5.4 Các công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối Giám định TKV

Không có

6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

6.1 Giá trị dịch vụ và sản phẩm

- **Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là kiểm tra, phân tích, thử nghiệm:**
 - Các sản phẩm khai khoáng (than, khoáng sản, v.v.);
 - Các thông số môi trường (khí thải công nghiệp, tiếng ồn, nước thải, chất thải chưa xử lý, v.v.);
 - Các sản phẩm dầu và hoá dầu (dầu thô, dầu sản phẩm, dầu nhờn, v.v.).
 - Ngoài ra Công ty còn thực hiện kiểm tra, hiệu chuẩn và bảo trì các thiết bị đo đạc, phân tích, thí nghiệm.
- **Hoạt động dịch vụ chính hiện tại:** giám định chuyên ngành sản phẩm than tại tất cả các công đoạn của quá trình công nghệ sản xuất – tiêu thụ than như:
 - Lấy mẫu và phân tích chất lượng vỉa than đang khai thác hoặc chuẩn bị khai thác;

- Lấy mẫu và phân tích chất lượng than thành phẩm hoặc bán thành phẩm đổ đống tại kho, bãi.
- Lấy mẫu, giám sát và phân tích chất lượng than trong quá trình tiêu thụ cho phương tiện;
- Phân tích các chỉ tiêu chất lượng trong than và tro than trên mẫu tổng hợp tại phòng thí nghiệm.

Hình 3: Phòng thí nghiệm của Công ty



Nguồn: Giám định TKV

- Phân loại hoạt động giám định theo kỹ thuật giám định

- **Giám định khối lượng:** Công ty thực hiện giám định khối lượng theo 1) mớn nước tàu biển, tàu pha sông biển và các phương tiện chuyên tải tại các bến thủy nội địa; 2) cân và 3) khối lượng riêng của than.
- **Giám định chất lượng:** Công ty thực hiện kiểm tra chất lượng than có đáp ứng đầy đủ tiêu chí mà khách hàng công bố không bằng cách phân tích mẫu than để xác định tạp chất, chỉ tiêu cỡ hạt, các chỉ tiêu công nghệ, cơ lý hoá v.v. Mẫu cơ sở cho một lần xác định được quy định là 500 tấn khi rót bằng băng chuyền tốc độ lớn và 200 tấn khi rót bằng các phương pháp khác. Mẫu than được lấy trên cơ sở sau:

Bảng 4: Mẫu than để phân tích theo trọng tải tàu

STT	Tàu trọng tải (tấn)	Số mẫu/ Trọng tải tàu
1.	< 5.000	1 mẫu/ 1.500 tấn
2.	5.000 - < 10.000	1 mẫu/ 2.500 tấn
3.	10.000 - < 16.000	1 mẫu/ 3.000 tấn
4.	16.000 - < 20.000	1 mẫu/ 4.000 tấn

5.	20.000 - < 30.000	1 mẫu/ 5.000 tấn
6.	≥ 30.000	1 mẫu/ 6.000 tấn

Nguồn: Giám định TKV

- Phân loại hoạt động giám định theo hợp đồng

Căn cứ vào loại hợp đồng ký với khách hàng, Công ty phân chia hoạt động sản xuất kinh doanh thành 02 loại chính: 1) Hoạt động sản xuất chính và 2) Hoạt động sản xuất khác.

6.1.1 Hoạt động sản xuất chính

Hoạt động sản xuất chính là hoạt động giám định cho các công ty con trong Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam (xem bảng 6).

Trong hoạt động giám định cho Tập đoàn, Công ty phân loại hoạt động giám định thành các nhánh nhỏ căn cứ theo nguồn sản phẩm; công nghệ khai thác tiêu thụ và quy trình giao nhận sản phẩm theo công đoạn gồm: 1) giám định than tiêu thụ, 2) kiểm tra nguồn chân hàng; 3) giám định đo mớn sà lan; 4) giám định giao nhận than công ty sản xuất với công ty kho vận (giám định giao kho vận); 5) giám định than giao nhà máy tuyển; 6) giám định tàu, giám sát khu vực chuyển tải và 6) giám định khác.

- **Giám định than tiêu thụ** : là việc giám định than xuất khẩu và than tiêu thụ nội địa.
- **Kiểm tra nguồn chân hàng** : là việc giám định các kho bãi chuẩn bị nguồn trước khi được bốc rót xuống các phương tiện vận tải.
- **Giám định đo mớn sà lan** : là việc giám định bằng phương pháp mớn nước bằng phương tiện sà lan.
- **Giám định giao kho vận** : là việc giám định than của các đơn vị sản xuất, chế biến giao cho các công ty kho vận.
- **Giám định than nhà máy tuyển** : là việc giám định than của các đơn vị sản xuất giao cho các nhà máy, công ty tuyển than.
- **Giám định tàu, giám sát khu vực chuyển tải** : là việc giám sát than chuyển tải từ bờ ra điểm chuyển tải ngoài khơi và giám định tàu biển tại điểm giao nhận.

6.1.2 Hoạt động sản xuất khác

Hoạt động sản xuất khác là hoạt động giám định cho các khách hàng ngoài Tập đoàn nhưng vẫn ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty như SSM, Marubenni, v.v. Dịch vụ cung cấp cho các khách hàng không thường xuyên được Công ty phân loại vào hoạt động khác.

Bảng 5: Giá trị sản lượng giám định từ 2007 đến quý III 2009

STT	Sản lượng	Đơn vị	2007	2008	9 tháng 2009
1.	Sản xuất chính	Triệu tấn	76,4	78,1	101,2
	Than tiêu thụ	Triệu tấn	44,0	36,5	30,2
	Chân hàng	Triệu tấn	18,6	15,3	13,2
	Đo mớn sà lan	Triệu tấn	8,0	4,0	5,3
	Giám sát chuyển tải	Triệu tấn	2,4	9,5	9,4
	Giao kho vận	Triệu tấn	-	10,0	32,1
	Giao nhà máy tuyển	Triệu tấn	-	-	11,0
	Khác	Triệu tấn	3,4	2,8	-
2.	Sản xuất khác	Triệu tấn	0,9	13,6	-
3.	Tổng	Triệu tấn	77,3	91,7	101,2

Nguồn: Giám định TKV

Bảng 6: Doanh thu và Lợi nhuận gộp theo hoạt động từ 2007 đến 30.09.2009

Hạng mục	2007		2008		9 tháng đầu 2009	
	Giá trị (VNĐ)	%	Giá trị (VNĐ)	%	Giá trị (VNĐ)	%
DTT	59.545.338.679	100	66.000.025.534	100	70.594.052.673	100
SX chính	58.215.564.684	98	63.832.027.520	97	70.594.052.673	100
SX khác	1.329.773.995	2	2.167.998.014	3	-	-
LN HĐ gộp	23.428.440.292	100	24.821.394.013	100	28.039.204.646	100
SX chính	22.817.940.563	97	23.735.793.038	96	28.039.204.646	100
SX khác	610.499.729	3	1.085.600.975	4	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

6.2 Các yếu tố đầu vào

Các yếu tố đầu vào

Chi phí đầu vào chính của Công ty, với đặc thù của ngành giám định, là chi phí nhân công trực tiếp. Công ty luôn chú ý đến công tác đào tạo và khen thưởng để không ngừng nâng cao chất lượng chuyên môn cũng như tạo động lực cho người lao động làm việc tại Công ty.

6.3 Chi phí sản xuất

Bảng 7: Tỷ trọng các khoản mục chi phí kinh doanh so với doanh thu thuần

Chi phí	2007		2008		9 tháng đầu 2009	
	Giá trị (VNĐ)	% DTT	Giá trị (VNĐ)	% DTT	Giá trị (VNĐ)	% DTT
Giá vốn	36.116.898.387	61	41.178.631.521	62	42.554.848.027	60
Quản lý DN	12.642.789.394	21	12.113.830.728	18	12.891.939.882	18
Tài chính	159.172.301	0	76.247.163	0	2.608.460	0
Tổng	48.918.860.082	82	53.368.709.412	81	55.449.396.369	79

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Giá vốn hàng bán

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu của Công ty từ 2007 đến nay ổn định ở mức khoảng 60%. Tỷ trọng này được đánh giá là thấp so với các công ty giám định khác (khoảng 68% ở công ty cổ phần giám định Vinacontrol – mã chứng khoán VNC).

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty chiếm tỷ trọng khác lớn trên doanh thu thuần. Công ty đang hướng tới việc giảm thiểu chi phí cố định và cố gắng điều chỉnh tỷ trọng này xuống còn khoảng 15%.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính của Công ty rất nhỏ do Công ty gần như không có nợ vay ngân hàng vì Công ty có một lượng lớn dòng tiền nhàn rỗi. Dòng tiền này dự kiến sẽ được huy động trong năm 2010 để Công ty thực hiện đầu tư dự án bất động sản.

6.4 Trình độ công nghệ

Phòng thí nghiệm và các trạm kiểm nghiệm khu vực của Công ty luôn đáp ứng yêu cầu quản lý hệ thống chất lượng từ Tổng cục Đo lường Chất lượng, NATA (Úc), các tiêu chuẩn quốc tế ISO, tiêu chuẩn Mỹ ASTM.

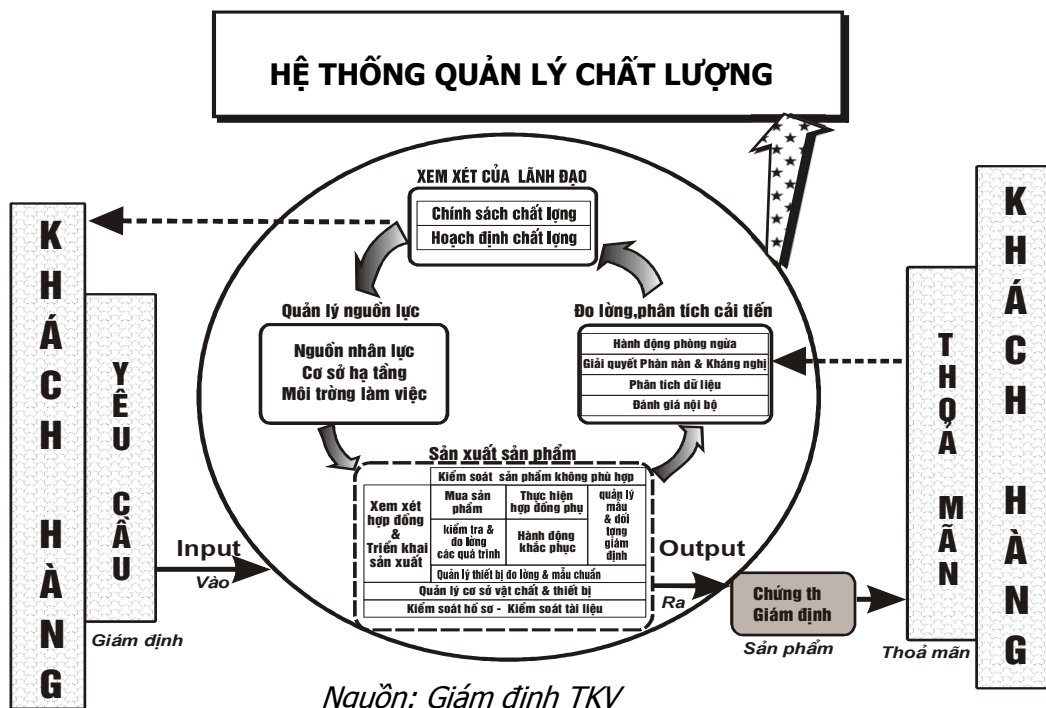
Phòng thí nghiệm đã được tổng cục Tổng cục Đo lường Chất lượng Nhà nước đánh giá và công nhận phù hợp với các chuẩn mực của phòng thí nghiệm quốc gia, mang mã số VILAS012 từ năm 1995 và định kỳ đánh giá xác nhận. Năm 2001 phòng thí nghiệm được đánh giá công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025, tiếp tục duy trì phòng thí nghiệm mang mã số VILAS012.

Với năng lực hiện có và bằng sự tận tâm của CBNV, phòng thí nghiệm của Công ty đã luôn tạo được lòng tin của khách hàng trong và ngoài công ty. Nhiều khách hàng mua than đã tin tưởng số liệu phân tích của phòng thí nghiệm của Quacontrol như chính số liệu phân tích tại phòng thí nghiệm của chính khách hàng:

- Khách hàng SSM; S.F.C.C luôn tiếp nhận số liệu phân tích tổng hợp từ phòng thí nghiệm VILAS 012 như là một phòng thí nghiệm thứ 3.
- Khách hàng Marubeni hợp đồng dài hạn thuê phân tích các chỉ tiêu thành phần kỹ thuật, nguyên tố, các ô xít trong tro than cho mỗi lô hàng ngoài các chỉ tiêu thương mại.
- Năm 2000 theo yêu cầu của tổ chức các phòng thí nghiệm quốc tế (APLAC) đã chuẩn bị hai đợt mẫu so sánh liên phòng gửi đi 73 phòng thí nghiệm của các nước trên thế giới.

6.5 Tình hình kiểm tra chất lượng

Hình 4: Quy trình kiểm tra chất lượng giám định của Công ty



Ngoài ra, các hoạt động giám định của Công ty còn tuân thủ "Quy trình giám định khối lượng, giám định chất lượng than" của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam. Theo quy trình này, Công ty phải đáp ứng được tất cả các tiêu chí khi thực hiện giám định như từ phương tiện, con người đến quy trình thời gian giám định.

6.6 Hoạt động marketing

Công ty đang đẩy mạnh dịch vụ giám định cho các khách hàng ngoài Tập đoàn, đặc biệt là các khách hàng nước ngoài thông qua việc:

- Tiếp tục khẳng định thương hiệu QUACONTROL bằng chất lượng dịch vụ
- Cập nhật thông tin của Công ty trên website www.quacontrol.com.vn
- Tham gia các hoạt động trao đổi kinh nghiệm với các phòng thí nghiệm quốc tế khác, v.v.

6.7 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã tiến hành thiết kế, xây dựng website thông tin về Công ty và đăng ký tên miền trên mạng Internet như sau: www.quacontrol.com.vn

Logo của công ty cũng đã được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam



6.8 Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết

Công ty thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc với khách hàng trong đó quy định cụ thể:

- **Giá cả:** Phí giám định được xác định theo Quyết định số 2035/QĐ-KHZ ngày 28 tháng 08 năm 2007 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam. Phí giám định được ghi rõ cho từng loại sản phẩm.
- **Căn cứ để thanh toán:** Hàng tháng, Giám định TKV và khách hàng sẽ cùng nhau xác nhận sản lượng đã thực hiện bằng văn bản, từ đó làm cơ sở thanh toán.
- **Thời hạn thanh toán:** Khách hàng phải thanh toán cho Giám định than không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hoá đơn bán hàng do Công ty xuất ra.

Bảng 8: Các Hợp đồng lớn Giám định TKV đang thực hiện

STT	ĐỐI TÁC	NGÀY KÝ HỢ
	KHU VỰC CẨM PHẢ	
1.	Công ty Kho vận & Cảng Cẩm Phả	01/01/2009

2.	Công ty Than Quang Hanh TKV	01/01/2009
3.	Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài	01/01/2009
4.	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Công nghiệp Mỏ Việt Bắc	01/01/2009
5.	Công ty Tuyển than Cửa ông	01/01/2009
6.	Công ty Than Dương Huy TKV	01/01/2009
7.	Công ty Than Khe Chàm TKV	01/01/2009
8.	Công ty cổ phần Than Cọc Sáu TKV (mã chứng khoán TC6)	01/01/2009
9.	Công ty Than Mông Dương TKV (mã chứng khoán MDC)	01/01/2009
10.	Công ty Than Thống Nhất TKV	01/01/2009
11.	Công ty cổ phần Than Cao Sơn TKV (mã chứng khoán TCS)	01/01/2009
12.	Công ty cổ phần Than Đèo Nai TKV (mã chứng khoán TDN)	01/01/2009
13.	Công ty cổ phần Cảng Cửa Suốt TKV	01/01/2009
14.	Công ty cổ phần Kinh doanh Than Cẩm Phả TKV	01/01/2009
	KHU VỰC HÒN GAI	
15.	Công ty Kho vận Hòn Gai TKV	01/01/2009
16.	Công ty Tuyển than Hòn Gai TKV	01/01/2009
17.	Tổng Công ty Đông Bắc	01/01/2009
18.	Công ty Than Hạ Long TKV	01/01/2009
19.	Công ty cổ phần Than Hà Tu TKV (mã chứng khoán THT)	01/01/2009
20.	Công ty cổ phần Than Hà Lầm TKV (mã chứng khoán HLC)	01/01/2009
21.	Công ty cổ phần Than Núi Béo TKV (mã chứng khoán NBC)	01/01/2009
22.	Công ty Than Hòn Gai TKV	01/01/2009
23.	Công ty Kinh doanh Than Quảng Ninh	01/01/2009
	KHU VỰC UÔNG BÍ VÀ KHU VỰC KHÁC	
24.	Công ty Kho vận Đá Bạc TKV	01/01/2009
25.	Công ty TNHH MTV Than Uông Bí TKV	01/01/2009
26.	Công ty TNHH MTV Than Mạo Khê TKV	01/01/2009
27.	Công ty THan Vàng Danh TKV	01/01/2009

28. Công ty TNHH MTV THan Nam Mẫu TKV

01/01/2009

Nguồn: Giám định TKV

7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu HĐKD từ 2007 đến quý III 2009

Bảng 9: Một số chỉ tiêu về hoạt động của Công ty từ 2007 đến 30.09.2009

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2007	2008	% tăng giảm	9 tháng đầu 2009
1.	Tổng Tài sản	Đồng	39.313.868.090	49.192.971.161	25	65.507.278.344
2.	Vốn điều lệ	Đồng	14.000.000.000	14.000.000.000	0	14.000.000.000
3.	Vốn chủ sở hữu	Đồng	24.619.585.414	33.164.983.725	35	47.760.198.340
4.	Doanh thu thuần	Đồng	59.545.338.679	66.000.025.534	11	70.594.052.673
5.	LN thuần HĐKD	Đồng	10.923.127.610	13.191.373.275	21	16.562.075.409
6.	Lợi nhuận khác	Đồng	12.697.192	2.298.012.407	17999	667.744.519
7.	LN trước thuế	Đồng	10.935.824.802	15.489.385.682	42	17.229.819.928
8.	LN sau thuế	Đồng	7.873.793.857	13.193.820.202	68	15.232.077.860
9.	EPS	Đồng	5.624	9.424	68	10.880

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu

Tổng tài sản của Công ty hàng năm tăng thêm khoảng 25% (tức 10 tỷ) do trong các năm qua, Công ty luôn có kết quả kinh doanh tốt, trích lập quỹ đầu tư phát triển nhiều để chuẩn bị dòng tiền cho hoạt động đầu tư bất động sản trong năm 2010.

Lợi nhuận khác

Lợi nhuận khác năm 2008 tăng bất thường do Công ty thực hiện cung cấp nhiều dịch vụ giám định cho các khách hàng không thường xuyên.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến HĐKD từ 2007 - quý III 2009

Thuận lợi

- Công ty đã xây dựng được thương hiệu "QUACONTROL" trong lĩnh vực giám định, đặc biệt là chuyên ngành về sản phẩm than tại Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty luôn ổn định, với mối quan hệ lâu dài và ổn định với các công ty con của Tập đoàn mẹ và sự hỗ trợ của Tập đoàn mẹ.

- Đội ngũ giám định viên của Công ty được đánh giá là giàu kinh nghiệm, năng lực cao, góp phần nâng cao vị thế của Công ty trong hoạt động giám định.

Khó khăn

- Khoáng sản là loại tài nguyên thiên nhiên hữu hạn nên sản lượng giám định cho các công ty trong tập đoàn không có sự tăng trưởng ở một số loại (xem bảng 5). Do đó Công ty đang đẩy mạnh hoạt động giám định cho khách hàng bên ngoài cũng như hoạt động giám định các loại khoáng sản khác để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển ổn định và bền vững trong tương lai. Điều này thể hiện rất rõ trong sự tăng trưởng mạnh của lợi nhuận của Công ty.

8. VỊ THẾ CỦA GIÁM ĐỊNH TKV SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

8.1 Vị thế của Giám định TKV trong ngành

Với thế mạnh:

- Thương hiệu "QUACONTROL" trong lĩnh vực giám định, đặc biệt là giám định chuyên ngành về sản phẩm than tại Việt Nam.
- Công nghệ tiên tiến, đạt tiêu chuẩn quốc ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17025, ISO 9001:2001 giúp Công ty tự tin trong việc cung cấp các sản phẩm giám định chất lượng.
- Đội ngũ giám định viên giàu kinh nghiệm, năng lực cao, góp phần nâng cao vị thế của Công ty trong hoạt động giám định.
- Hỗ trợ lớn từ Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam.

Công ty đã xây dựng được vị thế đi đầu trong lĩnh vực giám định, đặc biệt là chuyên ngành về sản phẩm than tại tỉnh Quảng Ninh nói riêng, Việt Nam nói chung.

8.2 Định hướng phát triển của Công ty

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là giám định các sản phẩm quặng, khoáng sản. Trong khi đó, hoạt động khai khoáng là hoạt động được Chính phủ giao cho Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam. Do đó định hướng phát triển của Tập đoàn ảnh hưởng rất lớn tới định hướng phát triển của Công ty.

Công ty sẽ tiếp tục giữ vững vị trí hàng đầu trong lĩnh vực giám định sản phẩm than. Ngoài ra, Công ty dự kiến sẽ phát hành tăng Vốn Điều lệ lên 30 tỷ đồng trong năm 2010-2011 để tăng cường khả năng tài chính của Công ty cũng như tăng hạn mức tín dụng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh phục vụ các hoạt động sau:

Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Công ty đang nghiên cứu công nghệ và máy móc giám định quặng bô – xít để mở trạm kiểm nghiệm tại xã Nhân Cơ, tỉnh Đắk Nông. Thời gian xây dựng và đưa trạm kiểm nghiệm vào hoạt động phụ thuộc vào tiến độ của Tập đoàn trong việc khai thác, chế biến và điện phân nguyên liệu quặng bô xít đến nhôm thành phẩm. Kế hoạch này đã được Thủ tướng phê duyệt giao cho Tập đoàn theo Quyết định số 167/2007/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007. Dự kiến, Tập đoàn sẽ khai thác khoảng 600.000 tấn quặng/năm. Do đó, trong tương lai, hoạt động này dự kiến sẽ đóng góp lớn cho doanh thu và lợi nhuận của Công ty, bên cạnh hoạt động giám định than.

Đầu tư bất động sản

Công ty dự kiến đầu tư "Dự án Xây dựng Trung tâm Dịch vụ" tại mảnh đất tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Thông tin chi tiết về mảnh đất như sau:

- Địa chỉ : Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Vị trí : mặt đường, nằm trong trung tâm thành phố Hạ Long
- Diện tích : 225 m²
- GCN quyền sử dụng đất : số 315/QSĐĐ do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17 tháng 8 năm 1999

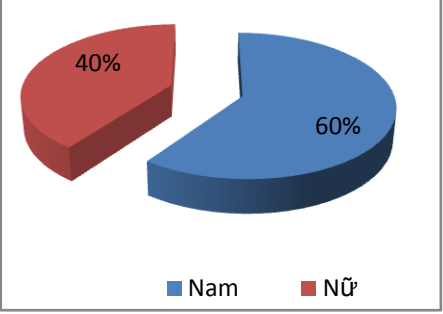
Công ty dự kiến sẽ xây dựng Trung tâm Dịch vụ 5 - 9 tầng, trong đó 1) 01 tầng dùng làm trạm thí nghiệm; 2) các tầng còn lại để cho thuê văn phòng. Hiện tại, nhu cầu thuê văn phòng tại thành phố Hạ Long khá lớn trong khi nguồn cung văn phòng cho thuê tại các tòa nhà lại rất hạn chế. Do đó, hoạt động đầu tư "Dự án Xây dựng Trung tâm Dịch vụ" dự kiến sẽ mang lại lợi nhuận cho Công ty.

9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

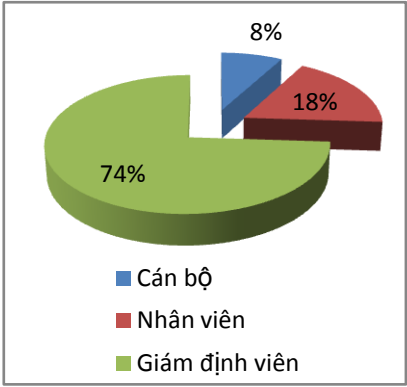
9.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Bảng 10: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30.11.2009

Cơ cấu theo giới		
Giới	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Nam	275	60%
Nữ	185	40%
Tổng	460	100%



Cơ cấu theo hợp đồng		
Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
Cán bộ	38	8%
Nhân viên	82	18%
Giám định viên	340	74%
Tổng	460	100%



Nguồn: Giám định TKV

9.2 Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

Lương

Bảng 11: Thu nhập bình quân của CBCNV của Giám định TKV từ 2007 - 2008

STT	Thu nhập bình quân trong năm	Đơn vị	Giá trị
1.	2007	Đồng/người/tháng	4.900.000
2.	2008	Đồng/người/tháng	5.300.000

Nguồn: Giám định TKV

Đào tạo

Công ty chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác, trình độ tay nghề cho lực lượng giám định viên thông qua việc cử các giám định viên tham gia các lớp đào tạo của Tập Đoàn và các ban ngành cũng như tự mở các khoá đào tạo để chia sẻ chuyên môn giữa nhân viên. Ngoài ra Công ty còn tổ

chức các chuyển học tập tại nước ngoài để đội ngũ nhân viên của Công ty được cập nhật với kiến thức mới trên thế giới.

10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều 35 và 36, Điều lệ của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo chủ trương của Ban Lãnh đạo Công ty, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

- ◆ Mức cổ tức và tỷ lệ trích lập các quỹ do ĐHĐCĐ quyết định
- ◆ Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ.
- ◆ HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- ◆ Nếu được HĐQT cổ đông chấp thuận, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt.

Phân phối cổ tức

Bảng 12: Phân phối cổ tức từ năm 2007 đến năm 2008

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2007	2008
1.	Vốn điều lệ	Đồng	14.000.000.000	14.000.000.000
2.	Số lượng CP phát hành trung bình	CP	1.400.000	1.400.000
3.	Số lượng cổ phiếu quỹ	CP	-	-
4.	Chia cổ tức bằng tiền	Đồng	2.100.000.000	2.100.000.000
5.	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15

Nguồn: Giám định TKV

11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Trích Khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12 tháng 12 năm 2003.

Bảng 13: Số năm khấu hao cho các loại tài sản cố định

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	06-25 năm
2.	Máy móc thiết bị	03 năm
3.	Phương tiện vận tải	03 năm
4.	Thiết bị văn phòng	03 năm

Nguồn: Giám định TKV

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong cơ cấu tài sản do đặc thù của ngành giám định.

Bảng 14: Chi tiết hàng tồn kho từ 2007 đến 30.09.2009

Chỉ tiêu	Đơn vị	2007	2008	9 tháng đầu 2009
Hàng tồn kho	Đồng	13.537.435	24.785.096	34.394.222
Tỉ trọng HTK trên TS ngắn hạn	%	0,05	0,07	0,06
Tỉ trọng HTK trên tổng TS	%	0,03	0,05	0,05

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay cho Ngân hàng và các đối tác cung cấp nguyên vật liệu, ca máy, nhân công, không có nợ quá hạn. Công ty luôn được ngân hàng và khách hàng đánh giá cao về khả năng thanh toán.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật.

Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Dư nợ vay

Đến thời điểm 30.09.2009, Công ty không còn nợ vay ngân hàng do Công ty hiện đang dư thừa dòng tiền.

Bảng 15: Chi tiết Dư nợ vay ngân hàng từ 2007 đến 30.09.2009

Chỉ tiêu	Đơn vị	31.12.2007	31.12.2008	30.09.2009
Vay ngắn hạn	Đồng	37.486.000	-	-
Vay dài hạn	Đồng	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Tình hình công nợ hiện nay
Bảng 16: Các khoản phải thu từ 2007 đến 30.09.2009

Phải thu	ĐV	31.12.2007	31.12.2008	30.09.2009
Khách hàng	Đồng	12.801.135.798	11.483.717.287	14.534.500.434
Trả trước cho người bán	Đồng			61.861.226
Nội bộ ngắn hạn	Đồng		12.292.000	84.953.790
Khác	Đồng	36.852.600	90.922.300	108.325.500
Tổng	Đồng	12.837.988.398	11.586.931.587	14.789.640.950

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Công ty không lập dự phòng cho khoản phải thu khách hàng do phần lớn các khách hàng đều là khách hàng truyền thống.

Bảng 17: Các khoản phải trả từ 2007 đến 30.09.2009

Chỉ tiêu	ĐV	31.12.2007	31.12.2008	30.09.2009
Phải trả người bán	Đồng	3.123.365.760	3.305.218.041	3.346.751.410
Người mua trả tiền trước	Đồng	525.347.305	322.770.275	42.051.983
Thuế và phải nộp NN	Đồng	710.624.862	1.487.294.118	1.520.871.940
Phải trả người lao động	Đồng	5.047.139.604	5.755.051.850	7.091.002.254
Chi phí trả trước	Đồng	-	-	3.050.000.000
Phải trả nội bộ	Đồng	1.188.375.700	1.251.618.400	50.526.580
Phải trả khác	Đồng	1.151.960.257	274.619.810	119.358.995
Tổng	Đồng	11.746.813.488	12.396.572.494	15.220.563.162

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Các khoản đầu tư tài chính

Công ty đang có một lượng lớn tiền nhàn rỗi để huy động cho dự án bất động sản dự kiến sẽ khởi công vào năm 2010 nên Công ty không thực hiện đầu tư chứng khoán mà chỉ gửi tiền kỳ hạn 03 tháng vì mục tiêu an toàn đồng vốn.

Bảng 18: Hoạt động đầu tư tài chính đến 30.09.2009

Đầu tư Tài chính	ĐV	31.12.2007	31.12.2008	30.09.2009
Ngắn hạn	Đồng	-	8.217.903.753	13.378.047.123
Dài hạn	Đồng	400.000.000	1.000.000.000	1.600.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

11.2 Các chỉ tiêu tài chính

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính từ 2007 đến 30.09.2009

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	2007	2008
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,46	3,04
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,45	3,03
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,32	0,26
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,48	0,36
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho*	Lần	1.832	2.149
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,51	1,34
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	13	20
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	30	36
Hệ số lợi nhuận sau thuế/TTS	%	20	27
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	18	20
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Thu nhập trên cổ phần	Đồng/CP	5.624	9.424

*Vòng quay hàng tồn kho được tính trên cơ sở trung bình hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

12.1 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

Bảng 20: Danh sách thành viên HĐQT

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
Chủ tịch HĐQT	Nguyễn Văn Nghiệp	11.09.1950	100056423
Ủy viên HĐQT	Đặng Bá Sơn	25.12.1953	100061652
Ủy viên HĐQT	Phạm Thị Hồng Hạnh	28.01.1962	100363773

Nguồn: Giám định TKV

Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

Họ và tên : **NGUYỄN VĂN NGHIỆP – Chủ tịch HĐQT**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 11.09.1950

Nơi sinh : Hải Dương

Số CMTND/Hộ chiếu : 012975279 do CA Hà nội cấp ngày 12-6-2008

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Dương

Địa chỉ thường trú : Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : 04 35180558

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Quá trình công tác :

- 1976-1980 : Cán bộ kỹ thuật Phân tích thiết kế Than Hòn Gai
- 1980-1982 : Phó trưởng phòng TCLĐ Phân tích thiết kế Than Hòn Gai
- 1982-1984 : Phó trưởng phòng Tiến bộ kỹ thuật PTTK Than Hòn Gai
- 1984-1986 : Cán bộ phòng Tổ chức cán bộ Liên hiệp Than Hòn Gai
- 1986-1994 : Phó trưởng phòng TCCB Công ty than Cẩm Phả
- 1985-1998 : Phó trưởng ban TCCB Tổng công ty Than Việt Nam
- 1998-nay : Trưởng ban TCCB Tập đoàn CN TKS Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban TCCB Tập đoàn CN TKS Việt Nam

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giám định TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban TCCB Tập đoàn CNTKS VN

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện : 714.000 cổ phần

- trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty: 714.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người có liên quan:

- Vợ - Lê Mai Phương - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Nguyễn Lê Ngân - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Nguyễn Lê Nguyên - sở hữu 0 cổ phần

Họ và tên : ĐẶNG BÁ SƠN – Ủy viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 25/12/1953

Nơi sinh : Xã Nghi Thuận - Huyện Nghi Lộc - Tỉnh Nghệ An

Số CMTND/Hộ chiếu : 100061652 do CA Quảng Ninh cấp ngày 01/06/2004

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Nghi Thuận - Huyện Nghi Lộc - Tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú : Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Số ĐT cơ quan : 0333624801

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Quá trình công tác :

- 08/1975-05/1976 : Cán bộ kỹ thuật phân xưởng đồng bền – XN TT Cửa Ông
- 06/1976-09/1979 : Cán bộ ban chuẩn bị sản xuất – XN TT than Cửa Ông
- 10/1979-09/1980 : Đốc công cơ điện – XN Tuyển than Cửa Ông
- 11/1980-05/1987 : Phó quản đốc XN Tuyển than Cửa Ông

- 11/1989-05/1990 : Kỹ sư chính thứ I, nhà máy TT2 – XN Tuyển than Cửa Ông
- 06/1990-04/1994 : Chỉ huy trưởng nhà máy TT2 – XN Tuyển than Cửa Ông
- 05/1994-02/1995 : Chỉ huy trưởng XN Tuyển than Cửa Ông
- 03/1995-08/1998 : Phó Giám đốc Kỹ thuật Công nghệ - XN Tuyển than Cửa Ông
- 09/1998-11/1998 : Phó Giám đốc TT Đo lường và giám định sản phẩm
- 12/1998-09/2001 : Giám đốc TT Đo lường và giám định sản phẩm
- 10/2001-12/2004 : Giám đốc Công ty Đo lường và giám định sản phẩm
- 01/2005-03/2006 : Giám đốc Công ty Giám định than Việt Nam
- 04/2006-nay : Giám đốc Công ty cổ phần Giám định TKV

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Giám định TKV

Giám đốc Công ty cổ phần Giám định TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 6.257 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện: Không

- trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người có liên quan:

- Mẹ - Đặng Thị Dương - sở hữu 0 cổ phần
- Vợ - Phạm Thị Hồng - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Đặng Phú Nghĩa - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Đặng Sơn Tùng - sở hữu 0 cổ phần
- Em - Đặng Bá Thủy - sở hữu 0 cổ phần
- Em - Đặng Thị Lợi - sở hữu 0 cổ phần
- Em - Đặng Thị Lan - sở hữu 0 cổ phần
- Em - Đặng Bá Lâm - sở hữu 0 cổ phần
- Em - Đặng Bá Thành - sở hữu 0 cổ phần

Họ và tên

: PHẠM THỊ HỒNG HẠNH - Ủy viên HĐQT

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 28.01.1962
Nơi sinh : Thị xã Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
Số CMTND/Hộ chiếu : 100363773 do CA Quảng Ninh cấp ngày 21/05/2004
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Vũ Đoài - Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú : Phường Yết Kiêu – Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
Số ĐT cơ quan : 0333624801
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Quá trình công tác :

- 12/1982-06.1986 : Kế toán – XN Vận tải Ô tô Cẩm Phả
- 07/1986-02/1987 : Phó Phòng Kế toán – XN Vận tải Ô tô Cẩm Phả
- 03/1987-06/1994 : Phó Phòng Kế toán – XN Vận tải hành khách Cẩm Phả
- 07/1994-12/1994 : Trưởng phòng Kế toán – Trung tâm KCS Than Cẩm Phả
- 01/1995-03/1995 : Kế toán trưởng – Trung tâm KCS Than Cẩm Phả
- 04/1995-12/2000 : Kế toán trưởng – TT đo lường và giám định sản phẩm
- 01/2001-12/2004 : Kế toán trưởng – Công ty đo lường và Giám định sản phẩm
- 01/2005-03/2006 : Kế toán trưởng Công ty Giám định Than Việt Nam
- 04/2006-Nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Giám định TKV

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Giám định TKV

Kế toán trưởng Công ty cổ phần Giám định TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 4.121 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện: Không

- Trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người có liên quan:

- Bố - Phạm Khắc Hựu - sở hữu 0 cổ phần
- Chồng - Phạm Đình Hùng - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Phạm Anh Tuấn - sở hữu 0 cổ phần
- Anh - Phạm Văn Lâm - sở hữu 0 cổ phần
- Chị - Phạm Thị Vân - sở hữu 0 cổ phần
- Anh - Phạm Văn Quang - sở hữu 1.903 cổ phần
- Anh - Phạm Văn Long - sở hữu 0 cổ phần

12.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc**Bảng 21: Danh sách thành viên Ban Giám đốc**

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
Giám đốc	Đặng Bá Sơn	25.12.1953	100061652
Phó Giám đốc	Trần Minh Nghĩa	01.10.1966	100360784
Phó Giám đốc	Bùi Văn Mạnh	02.08.1969	100843803

Nguồn: Giám định TKV

Chi tiết sơ yếu lý lịch ông Đặng Bá Sơn tại mục 12.1 Phần IV của Bản công bố thông tin này.

Họ và tên : TRẦN MINH NGHĨA – Phó Giám Đốc

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/10/1966

Nơi sinh : Xã Vĩnh Long - huyện Vĩnh Bảo – TP.Hải Phòng

Số CMTND/Hộ chiếu : 100360784 do CA Quảng Ninh cấp ngày 26/05/2004

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Vĩnh Long - huyện Vĩnh Bảo – TP.Hải Phòng

Địa chỉ thường trú : Số 27 – Khu A – Ngõ 109 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : 0333624801

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Quá trình công tác :

- 01/1990-06/1990 : Nhân viên - XN Vận tải Đường Sắt Cẩm Phả

- 07/1990-03/1993 : CN Gia công mẫu – TT KCS Cẩm Phả
- 04/1993-03/1995 : Phó Quản đốc – TT KCS Cẩm Phả
- 04/1995-11/1995 : Trưởng phòng hoá nghiệm – TT KCS Tham Cẩm Phả
- 12/1995- 06/1999 : Trưởng phòng hoá nghiệm – TT Đo lường và GD sản phẩm
- 07/1999-12/2004 : Phó Giám đốc – Công ty Đo lường và Giám định sản phẩm
- 01/2005-03/2006 : Phó Giám đốc – Công ty Giám định TVN
- 04/2006 – Nay : Phó Giám đốc – Công ty cổ phần Giám định TKV

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Giám định TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 4.353 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện: Không

- Trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người có liên quan:

- Bố - Trần Đức Đản - sở hữu 0 cổ phần
- Mẹ - Đinh Thị Loan - sở hữu 0 cổ phần
- Vợ - Phạm Thị Hương Ly - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Trần Bảo Châu - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Trần Diệu Linh - sở hữu 0 cổ phần
- Em - Trần Thái Bảo - sở hữu 0 cổ phần
- Em - Trần Quỳnh Trang - sở hữu 0 cổ phần
- Em - Trần Xuân Tiên - sở hữu 0 cổ phần

Họ và tên : **BÙI VĂN MẠNH – Phó Giám đốc**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 02/08/1969

Nơi sinh : Xã Yên Từ - Huyện Yên Mô - Tỉnh Ninh Bình

Số CMTND/Hộ chiếu : 100843803 do CA Quảng Ninh cấp ngày 18/09/2001

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Yên Từ - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Ninh Bình
Địa chỉ thường trú : Phường Yết Kiêu – TP. Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
Số ĐT cơ quan : 0333624801
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Quá trình công tác :

- 12/1994-03/1995 : CN lấy mẫu trạm Cẩm Phả - Trung tâm KCS Than Cẩm Phả
- 04/1995-12/1999 : Nhân viên Phòng hoá nghiệm – TT đo lường & giám định SP
- 12/1999-12/2000 : Phó phòng hoá nghiệm – TT Đo lường & Giám định SP
- 01/2001-11/2001 : Phó phòng hoá nghiệm – Công ty đo lường và giám định SP
- 12/2001-08/2003 : Phó phòng QLCL – Công ty đo lường và giám định SP
- 09/2003-12/2004 : Trạm trưởng trạm Uông Bí – CT đo lường và giám định SP
- 01/2005-11/2005 : Trạm trưởng trạm Uông Bí – CT Giám định than Việt Nam
- 12/2005-03/2006 : Trợ lý Giám đốc – Công ty Giám định than Việt Nam
- 04/2006-10/2006 : Trợ lý Giám đốc – CTCP Giám định than Việt Nam
- 11/2006 - Nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Giám định TKV

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc CTCP Giám định TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.949 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện: 0 cổ phần

- trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người có liên quan:

- Bố - Bùi Văn Quý - sở hữu 0 cổ phần
- Mẹ - Bùi Thị Hoa - sở hữu 0 cổ phần
- Vợ - Phạm Thị Đào - sở hữu 0 cổ phần

- Con - Bùi Thị Thanh Loan - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Bùi Minh Đức - sở hữu 0 cổ phần
- Chị - Bùi Thị Tuyết - sở hữu 0 cổ phần
- Anh - Bùi Minh Thư - sở hữu 0 cổ phần
- Chị - Bùi Thị Thu - sở hữu 0 cổ phần
- Chị - Bùi Thị Luyện - sở hữu 0 cổ phần
- Em - Bùi Thị Hoa - sở hữu 0 cổ phần

12.3 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

Bảng 22: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
Trưởng BKS	Lê Chí Phúc	10.07.1952	011823180
Thành viên BKS	Phan Thị Hương	09.03.1967	100420647
Thành viên BKS	Nguyễn Kim Ngân	19.06.1960	100083829

Họ và tên : **LÊ CHÍ PHÚC – Trưởng Ban Kiểm soát**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/07/1952

Nơi sinh : Tam Đồng – Thanh Chương - Nghệ An

Số CMTND/Hộ chiếu : 011 823 180

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đông Hải – Đông Sơn – Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú : Số 4, ngõ 46 Ngách 46/15 phố Quan Nhân, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : (84-4) 38 564 146

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế mỏ; Cử nhân Luật

Quá trình công tác :

- T4/1976 -T10/1979 : Kỹ sư kinh tế mỏ - Mỏ than Thống Nhất
- T11/1979- T6/1994 : Chuyên viên chính Bộ Điện&than, Mỏ&than, Năng lượng
- T7/1994-T7/1998 : Trưởng phòng TCNS, Công ty than Nội địa

- T8/2002-T4/2002 : Phó chuyên viên chính, phó ban TCCB Tổng Công ty than VN
- T5/2002-Nay : Chánh thanh tra Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam
Trưởng ban thanh tra bảo vệ Tập đoàn TKV
Phó Giám đốc Trung tâm Điều hành sản xuất tại Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay: Chánh thanh tra Tập đoàn CN TKV

Trưởng ban thanh tra bảo vệ Tập đoàn TKV

Phó Giám đốc Trung tâm Điều hành sản xuất tại Quảng Ninh

Trưởng ban Kiểm soát CTCP Giám định TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Chánh thanh tra Tập đoàn CN TKV

Trưởng ban thanh tra bảo vệ Tập đoàn TKV

Phó Giám đốc Trung tâm Điều hành sản xuất tại Quảng Ninh

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: Không

Số cổ phần do cá nhân là đại diện: Không

- Trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người có liên quan:

- Anh: Lê Chí Phùng sở hữu 0 cổ phần
- Em: Lê Chí Vinh sở hữu 0 cổ phần
- Em: Lê Thị Lan sở hữu 0 cổ phần
- Em: Lê Chí Hoà sở hữu 0 cổ phần
- Vợ: Đặng Thị Liên sở hữu 0 cổ phần
- Con: Lê Chí Lộc sở hữu 0 cổ phần
- Con: Lê Chí Lợi sở hữu 0 cổ phần

Họ và tên : PHAN THỊ HƯƠNG – Thành viên BKS

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 09/03/1967

Nơi sinh : Cẩm Phả, Quảng Ninh
Số CMTND/Hộ chiếu : 100420647 do Công An Quảng Ninh cấp ngày 27/3/2008
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Sơn Hoà, Hương Sơn, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : Tổ 33, phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh
Số ĐT cơ quan : 0333825868
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác :

- 1985-T10/1986 : Nhân viên XN Vận tải ô tô Cẩm Phả
- T11/1986- T6/1995 : NV phòng Kế toán XN Vận tải Hành Khách, CT than Cẩm Phả
- T7/1995-T10/2001 : Cán bộ phòng kế toán TT Đo lường & Giám định SP
- T11/2001-T4/2002 : Cán bộ phòng kế toán CT Đo lường & Giám định SP
- T4/2002-T10/2003 : Cán bộ phòng KHĐT, Trưởng Kiểm toán nội bộ CT ĐL&GD SP
- T11/2003-T3/2006 : Phó phòng KHĐT, Trưởng kiểm toán nội bộ CT ĐL&GD SP.
- T4/2006- nay : Phó phòng KHĐT, thành viên BKS CTCP Giám định TKV

Chức vụ công tác hiện nay : Phó phòng KHĐT, thành viên BKS CTCP Giám định TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.882 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người có liên quan:

- Bố: Phan Văn Quế sở hữu 0 cổ phần
- Mẹ: Đỗ Thị Minh sở hữu 0 cổ phần
- Anh: Phan Văn Cường sở hữu 0 cổ phần
- Em: Phan Thị Hoa sở hữu 0 cổ phần
- Em: Phan Thị Huệ sở hữu 0 cổ phần

- Em: Phan Thị Hằng sở hữu 0 cổ phần
- Chồng: Nguyễn Việt Tráng sở hữu 0 cổ phần
- Con: Nguyễn Thị Hồng Hạnh sở hữu 0 cổ phần

Họ và tên : **NGUYỄN KIM NGÂN – Thành viên BKS**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 19/06/1960

Nơi sinh : Phường Cửa Ông, thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh

Số CMTND/Hộ chiếu : 100083829 do CA Quảng Ninh cấp ngày : 20/06/2006

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Thượng Hoà, huyện Kiến Xương, Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Phường Hồng Hải, TP.Hạ Long, Quảng Ninh

Số ĐT cơ quan : 0333624805

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Quá trình công tác :

- 03/1984-10/1985 : Ký sư tập sự - Mỏ than Cọc 6, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 11/1985-06/1990 : Kỹ sư - Mỏ than Cọc 6, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 07/1990-04/1992 : Cán bộ phòng kỹ thuật, TT KCS Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 05/1992-03/1993 : Phó Quản đốc phân xưởng, TT KCS Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 04/1993-03/1996 : Phó phòng KCS – TK CT Than Cẩm phả, Quảng Ninh
- 04/1996-06/1996 : Phó Phòng KTVT – TT Đo lường & Giám định SP
- 07/1996-02/1997 : Quyền trưởng phòng KTVT – TT Đo lường & Giám định SP
- 03/1997-12/1998 : Trưởng phòng KTVT – TT Đo lường & Giám định SP
- 01/1999-11/1999 : Trưởng phòng KHTT – TT Đo lường & Giám định SP
- 12/1999-12/2000 : Trưởng phòng KTVT – TT Đo lường & Giám định SP
- 01/2001-05/2002 : Trưởng phòng KHĐT – CT Đo lường & Giám định SP
- 06/2002-12/2004 : Trưởng phòng QLCL – CT Đo lường & Giám định SP
- 01/2005-3/2006 : Trưởng phòng QLCL – CT Giám định than Việt Nam
- 04/2006 - Nay : Trưởng phòng QLCL – CTCP Giám định TKV

Thành viên BKS CTCP Giám định TKV

- **Chức vụ công tác hiện nay:** Trưởng phòng QLCL – CTCP Giám định TKV

Thành viên BKS CTCP Giám định TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu : 2.461 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Những người có liên quan:

- Bố: Nguyễn Văn Thố sở hữu 0 cổ phần
- Mẹ: Hoàng Thị Quý sở hữu 0 cổ phần
- Chồng: Nguyễn Hải Hùng sở hữu 0 cổ phần
- Con: Nguyễn Hoàng Bảo Châu sở hữu 0 cổ phần
- Con: Nguyễn Huyền Trân sở hữu 0 cổ phần
- Chị: Nguyễn Thanh Thủy sở hữu 0 cổ phần
- Em: Nguyễn Xuân Long sở hữu 0 cổ phần
- Em: Nguyễn Ngọc Sơn sở hữu 0 cổ phần
- Em: Nguyễn Hoàng Anh sở hữu 0 cổ phần
- Em: Nguyễn Thị Thu Hà sở hữu 0 cổ phần

12.4 Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

Kế toán trưởng: PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

Chi tiết sơ yếu lý lịch bà Phạm Thị Hồng Hạnh tại khoản 12.1 Phần IV.

13. TÀI SẢN

Bảng 23: Danh mục tài sản tại ngày 30.09.2009

Loại Tài sản cố định	Nguyên giá	KH lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ
Hữu hình	34.531.649.609	25.666.054.974	8.865.594.635	100%
Nhà cửa vật kiến trúc	14.000.044.536	7.837.381.078	6.162.663.458	70%
Máy móc thiết bị	12.177.301.840	11.366.305.233	810.996.607	9%
Phương tiện vận tải	7.042.151.371	5.294.871.275	1.747.280.096	20%
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.184.039.862	1.078.420.572	105.619.290	1%
	128.112.000	89.076.816	39.035.184	0%
Vô hình	320.931.000	320.931.000	0	0%
Thuê tài chính	-	-	-	-
TỔNG	34.852.580.609	25.986.985.974	8.865.594.635	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính quý III của Công ty

14. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Nghị quyết của ĐHCĐ số 03/2009/NQ-HĐQT ngày 31.03.2009 và NQ của HĐQT ngày 03.04.2009 đã đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009, trên cơ sở số liệu đã đạt được trong năm 2009. Tuy nhiên, với kết quả khả quan trong 9 tháng đầu năm 2009, Công ty đã điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm và đã gửi kế hoạch điều chỉnh này lên Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam (Công văn số 779/GĐ-KHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2009).

Chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 điều chỉnh như sau:

Bảng 24: Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2009 điều chỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2009 (KH)	3Q 2009 (TH)
1.	Sản lượng than giám định	Nghìn tấn	123.961	101.200
	<i>Trong đó giám định than tiêu thụ</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>39.500</i>	<i>30.200</i>
2.	Doanh thu	Triệu đồng	80.534	70.594
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.500	17.229
4.	Cổ tức	%	15	

Nguồn: Giám định TKV

15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, BSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong 9 tháng đầu năm 2009, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ giao. Dự kiến trong quý IV năm 2009, nếu không có trường hợp đặc biệt xảy ra, Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh và có lợi nhuận. Do đó, BSC cho rằng kế hoạch lợi nhuận năm 2009 là hoàn toàn khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Giám định TKV.

16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA GIÁM ĐỊNH TKV

Không có

17. CÁC THÔNG TIN, TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI GIÁM ĐỊNH TKV MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CHỨNG KHOÁN

Không có

PHẦN V: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. LOẠI CHỨNG KHOÁN

Cổ phiếu phổ thông

2. MỆNH GIÁ

10.000 đồng/cổ phần

3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH

1.400.000 cổ phần

4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

0 cổ phần

5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng/Phúc lợi}}{\text{Số cổ phần đã phát hành}}$$

Căn cứ theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31.12.2008 được xác định như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên cổ phiếu} = \frac{36.302.080.167 - 3.137.096.442}{1.400.000}$$

Giá trị sổ sách trên cổ phiếu là **23.689** đồng.

Căn cứ theo báo cáo tài chính quý III năm 2009, giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 30.09.2009 được xác định như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên cổ phiếu} = \frac{49.620.824.832 - 1.860.626.492}{1.400.000}$$

Giá trị sổ sách trên cổ phiếu là **34.114** đồng.

6. GIỚI HẠN TỈ LỆ NẤM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công

ty cổ phần đại chúng. Trường hợp Pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của Pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại theo ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại. Như vậy nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% Vốn Điều lệ của Công ty. Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

7. CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp:
 - Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 25% đối với thu nhập chịu thuế.
 - Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo tiết 2.2. điểm 2, tiết 3.1 điểm 3. Phần E Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12).
- Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng, theo Thông tư 129/2008/TT –BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

PHẦN VI: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIAO DỊCH

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 2 200 673 Fax: (04) 2 200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 9 142 956 Fax: (08) 8 218 510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Trụ sở chính : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội

Điện thoại : (04) 38241990 Fax: (04) 38253973

Chi nhánh : Cột 2, Đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại : (033) 3627571 Fax: (033) 3627572

CÁC HỒ SƠ KÈM THEO

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Phụ lục 2: Điều lệ của Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu của Công ty niêm yết;

Phụ lục 3: Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008;
- Báo cáo tài chính quý III năm 2009.

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH TKV

CHỦ TỊCH HĐQT

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN NGHIỆP

ĐẶNG BÁ SƠN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ CHÍ PHÚC

PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM

KT.GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ THU THANH